

Số: 725 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định xét học bổng cho sinh viên
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/04/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét học bổng cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2024-2025 và thay thế Quyết định số 940/QĐ-ĐHCN ngày 06/10/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy định xét học bổng cho sinh viên.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Công tác Sinh viên, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.





QUY ĐỊNH

Xét học bổng cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số: **725 /QĐ-ĐHCN**, ngày **03** tháng **6** năm **2024**
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về xét học bổng HaUI, học bổng khuyến khích học tập (KKHT), học bổng tài trợ cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (sau đây gọi là Nhà trường) bao gồm các nội dung về: Đối tượng xét; Quy định xét; Mức học bổng; Hồ sơ; Tổ chức thực hiện.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang học chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hình thức đào tạo chính quy của Nhà trường.
3. Quy định này không áp dụng đối với sinh viên đại học vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, sinh viên học chương trình đào tạo thứ 2.

Điều 2. Loại học bổng và chính sách học bổng

1. Học bổng HaUI cấp cho sinh viên đạt các tiêu chí trong đề án tuyển sinh đại học theo từng năm học của Nhà trường gồm:
 - a) Học bổng HaUI toàn khóa học.
 - b) Học bổng HaUI năm thứ nhất.
 - c) Học bổng HaUI 5 triệu đồng/suất.
2. Học bổng khuyến khích học tập cấp cho:
 - a) Sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện; sinh viên đạt giải cao trong kỳ thi Quốc gia, Quốc tế.
 - b) Sinh viên hệ đại học năm thứ 4 có định hướng học tiếp trình độ Thạc sĩ do Nhà trường đào tạo đăng ký học trước một số học phần của trình độ đào tạo Thạc sĩ.
3. Học bổng tài trợ: dành cho sinh viên đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của Nhà tài trợ.

Điều 3. Nguồn cấp học bổng

1. Học bổng HaUI và học bổng KKHT cho sinh viên được trích từ nguồn thu học phí của Nhà trường.
2. Học bổng KKHT cấp cho sinh viên hệ đại học năm thứ 4 có định hướng học tiếp trình độ Thạc sĩ được trích từ nguồn quỹ hỗ trợ sinh viên.
3. Học bổng tài trợ cho sinh viên từ nguồn kinh phí của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ cho sinh viên của Nhà trường.



Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Học bổng KKHT và học bổng HaUI được cấp theo học kỳ chính.
2. Điểm TBC học kỳ dùng để xét học bổng được tính từ điểm trung bình của các học phần học lần thứ nhất trong học kỳ chính và điểm trung bình của các học phần học tại học kỳ phụ song song hoặc ngay liền sau (không tính các học phần học lại, học cải thiện điểm; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng - an ninh; các môn học Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Ngoại ngữ và các môn học khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình đào tạo).
3. Các học phần thay thế, tương đương trong chương trình đào tạo được phê duyệt bởi Hiệu trưởng Nhà trường được sử dụng để tính điểm trung bình chung xét học bổng.
4. Sinh viên được nhận học bổng đồng thời là đối tượng được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước thì sinh viên sẽ đồng thời được hưởng học bổng và chế độ chính sách của Nhà nước.
5. Sinh viên được xét cấp học bổng trong thời gian thiết kế khóa học được quy định tại Quy chế Đào tạo của Nhà trường.
6. Không xét học bổng đối với sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật.

CHƯƠNG II HỌC BỔNG HaUI

Điều 5. Đối tượng và tiêu chí xét học bổng HaUI

Học bổng toàn khóa học và học bổng năm thứ nhất là cấp 100% học phí các học phần học lần thứ nhất trong học kỳ chính và các học phần học tại học kỳ phụ song song hoặc ngay liền sau (không tính các học phần học lại, học cải thiện điểm; các môn học Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Ngoại ngữ và các môn học khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình đào tạo).

1. Học bổng toàn khóa học

Sinh viên nhận học bổng toàn khóa đạt một trong các tiêu chí sau:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cử đi (thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời gian đăng ký xét tuyển).

b) Thủ khoa của 4 nhóm tổ hợp xét tuyển: (A00); (A01); (D01); (B00, C00, D04, D06, D07, D14, DD2).

c) Thủ khoa của các phương thức xét tuyển: thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, thí sinh có chứng chỉ quốc tế; dựa trên kết quả học tập ở bậc học THPT; dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức; dựa trên kết quả thi đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

2. Học bổng năm thứ nhất

Sinh viên nhận học bổng năm thứ nhất đạt một trong các tiêu chí sau:

a) Có tổng điểm xét tuyển sau thủ khoa của 4 nhóm tổ hợp xét tuyển: (A00); (A01); (D01); (B00, C00, D04, D06, D07, D14, DD2).

b) Có tổng điểm xét tuyển sau thủ khoa của các phương thức xét tuyển: thí sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, thí sinh có chứng chỉ quốc tế; dựa trên kết quả học tập ở bậc học THPT; dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức; dựa trên kết quả thi đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

Học bổng năm thứ nhất được xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp được phân bổ chỉ tiêu cho các phương thức xét tuyển tại Đề án Tuyển sinh từng năm của Nhà trường.

3. Học bổng 5 triệu đồng/suất

Sinh viên nhận học bổng 5 triệu đồng/suất không thuộc các đối tượng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5; tổng điểm xét tuyển sau đối tượng tại khoản 2 Điều 5; điểm xét tuyển từ cao từ cao xuống thấp, số lượng được phân bổ chỉ tiêu cho các phương thức xét tuyển tại Đề án Tuyển sinh theo từng năm của Nhà trường.

Điều 6. Điều kiện duy trì nhận học bổng HaUI

Kết thúc mỗi học kỳ chính, sinh viên phải đạt đồng thời các điều kiện sau:

a) Điểm TBC học kỳ đạt ≥ 2.5 và rèn luyện loại tốt trở lên (VD: Xét học bổng HaUI học kỳ 1 năm học 2023-2024, thì căn cứ từ kết quả điểm TBC và điểm rèn luyện của học kỳ 2 năm học 2022-2023).

b) Trong kỳ xét học bổng có tổng số tín chỉ xét học bổng ≥ 15 tín chỉ (trừ trường hợp do kế hoạch của Nhà trường bố trí không đủ 15 tín chỉ)

Lưu ý: Trong trường hợp sinh viên thuộc diện học bổng HaUI bảo lưu sau khi quay trở lại học tập, thì tiếp tục được xét học bổng HaUI nếu đáp ứng điều kiện duy trì tại khoản a, khoản b điều này và được kéo dài thêm thời gian xét bằng thời gian bảo lưu.

Căn cứ xét học bổng HaUI cho sinh viên bảo lưu khi quay trở lại học tập là từ kết quả học tập và rèn luyện từ học kỳ chính trước khi có Quyết định bảo lưu.

CHƯƠNG III

HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Điều 7. Học bổng cho sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện

1. Quy định xét

Không xét học bổng KKHT đối với sinh viên đã nhận học bổng HaUI của cùng học kỳ xét.

Không xét học bổng KKHT đối với sinh viên đã nhận học bổng tài trợ có giá trị lớn hơn hoặc bằng mức học bổng KKHT cùng thời gian học kỳ xét.

Sinh viên tham gia các kỳ thi tay nghề đạt giải Nhất cấp quốc gia hoặc đạt giải Ba trở lên cấp khu vực, quốc tế và đạt các điều kiện xét học bổng KKHT thì được xét cấp học bổng toàn phần của năm học đó.

Trong học kỳ xét học bổng, sinh viên phải đảm bảo đồng thời các điều

kiện sau:

a) Điểm TBC học kỳ xét học bổng ≥ 2.5 đối với hình thức đào tạo tín chỉ; ≥ 7.0 đối với hình thức đào tạo niên chế;

b) Điểm rèn luyện đạt loại Tốt trở lên;

c) Trong kỳ xét học bổng không có điểm học phần nào < 2.0 đối với hình thức đào tạo tín chỉ và < 5.0 đối với hình thức đào tạo niên chế;

d) Trong kỳ xét học bổng có tổng số tín chỉ xét học bổng ≥ 15 tín chỉ (trừ trường hợp do kế hoạch của Nhà trường bố trí không đủ 15 tín chỉ); Đối với học kỳ cuối theo thời gian thiết kế khóa học, sinh viên phải có tổng số tín chỉ xét học bổng ≥ 07 tín chỉ.

2. Nguyên tắc xét

a) Học bổng được xét theo xếp loại và kết quả học tập từ cao xuống thấp;

b) Học bổng xét theo trình độ/khóa/ngành;

c) Trong trường hợp xét học bổng từ cao xuống thấp cho đến khi hết quỹ học bổng được cấp mà điểm xét cuối cùng có nhiều sinh viên bằng điểm nhau, đơn vị đào tạo chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Điểm trung bình chung xét học bổng của học kỳ là cao nhất theo thang điểm 10 (điểm trước khi quy đổi sang thang điểm 4 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân);

- Sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn;

- Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn hội hoặc sinh viên tích cực tham gia phong trào của đơn vị đào tạo và Nhà trường.

3. Xếp loại học bổng

Xếp loại rèn luyện Xếp loại học tập	Xuất sắc (từ 90 đến 100 điểm)	Tốt (từ 80 đến 89 điểm)
Xuất sắc - Đào tạo tín chỉ: từ 3.60 đến 4.0 - Đào tạo niên chế: từ 9.00 đến 10.0	Xuất sắc	Giỏi
Giỏi - Đào tạo tín chỉ: từ 3.20 đến 3.59 - Đào tạo niên chế: từ 8.00 đến 8.99	Giỏi	Giỏi
Khá - Đào tạo tín chỉ: từ 2.50 đến 3.19 - Đào tạo niên chế: từ 7.00 đến 7.99	Khá	Khá

4. Mức học bổng

Căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được Hiệu trưởng phê duyệt hàng năm.

Điều 8. Học bổng cho sinh viên có định hướng học tiếp trình độ đào tạo Thạc sĩ

1. Đối tượng xét

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học năm thứ 4 đăng ký học trước các học phần trình độ đào tạo Thạc sĩ.

2. Quy định xét

Sinh viên đồng thời đạt các điều kiện sau:

- a) Điểm TBC tích lũy đến hết học kỳ 6 ≥ 2.5 đối với hình thức đào tạo tín chỉ.
- b) Đạt khối lượng tín chỉ tích lũy theo quy định tại mục d khoản 5 Điều 10 Quyết định 744/QĐ-ĐHCN ngày 19/08/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Nhà trường.

3. Mức học bổng

30% học phí các học phần đăng ký học trước, theo đơn giá học phí trình độ đào tạo Thạc sĩ, tối đa không quá 15 tín chỉ.

CHƯƠNG IV HỌC BỔNG TÀI TRỢ

Điều 9. Tiêu chuẩn xét học bổng tài trợ

Căn cứ tiêu chí, số lượng theo yêu cầu của Nhà tài trợ.

Điều 10. Quy trình xét học bổng tài trợ

a) Bước 1: Đề xuất tài trợ học bổng

- Phòng Hợp tác đối ngoại và các đơn vị đào tạo chủ động đề xuất nhà tài trợ học bổng cho sinh viên trong quá trình gặp gỡ, tiếp xúc.
- Nhà tài trợ chủ động đề xuất tài trợ học bổng cho sinh viên.

b) Bước 2: Tiếp nhận yêu cầu tài trợ học bổng

Phòng Hợp tác đối ngoại là đầu mối tiếp nhận thông tin tài trợ học bổng từ các nhà tài trợ hoặc thông qua các đơn vị trong trường.

c) Bước 3: Xét chọn học bổng

- Phòng Hợp tác đối ngoại chuyển thông tin tài trợ học bổng của nhà tài trợ tới Phòng CTSV.
- Phòng CTSV phối hợp với các đơn vị đào tạo xét chọn sinh viên nhận học bổng (Mẫu số 1).
- Phòng CTSV tổng hợp danh sách sinh viên và hồ sơ học bổng (nếu có) trình Giám hiệu phê duyệt (Mẫu số 2).
- Phòng CTSV chuyển danh sách và hồ sơ học bổng (nếu có) đã được phê duyệt cho Phòng Hợp tác đối ngoại.
- Phòng Hợp tác đối ngoại gửi danh sách sinh viên và hồ sơ học bổng (nếu có) cho nhà tài trợ.

- Phòng Hợp tác đối ngoại thông báo kết quả xét chọn học bổng chính thức từ nhà tài trợ cho phòng CTSV và các đơn vị đào tạo liên quan.

d) Bước 4: Ký thỏa thuận/biên bản tài trợ học bổng

Phòng Hợp tác đối ngoại soạn thảo và trình ký thỏa thuận/biên bản tài trợ với DN (Mẫu số 3).

đ) Bước 5: Tổ chức trao học bổng

Phòng Hợp tác đối ngoại phối hợp với nhà tài trợ và các đơn vị trong trường tổ chức trao học bổng cho sinh viên.

e) Bước 6: Tổng hợp số liệu

- Phòng Hợp tác đối ngoại tổng hợp số liệu (Mẫu số 4).

- Phòng CTSV lưu sổ theo dõi sinh viên nhận học bổng tài trợ.

Điều 11. Một số lưu ý khi thực hiện xét học bổng tài trợ

a) Một sinh viên chỉ nhận một loại học bổng tài trợ trong một năm học. Trường hợp đặc biệt nếu một sinh viên nhận từ 02 học bổng (do tiêu chí của nhà tài trợ) sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

b) Đối với học bổng của tổ chức, cá nhân tài trợ không kèm theo tiêu chí lựa chọn, căn cứ để lựa chọn sinh viên nhận học bổng từ kết quả học tập, rèn luyện và hoàn cảnh của sinh viên.

c) Các đơn vị đào tạo nhận học bổng tài trợ trực tiếp từ nhà tài trợ thực hiện các việc sau:

- Gửi danh sách kết quả chính thức sinh viên được nhận học bổng tài trợ về Phòng CTSV để tổng hợp và theo dõi.

- Chịu trách nhiệm về việc lựa chọn sinh viên nhận học bổng tài trợ.

- Trường hợp sinh viên được chọn nhận cùng lúc 2 học bổng tài trợ do Phòng CTSV không nhận được danh sách sinh viên nhận học bổng trực tiếp tại các đơn vị đào tạo; các đơn vị đào tạo hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Nhà trường.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm các đơn vị trong xét cấp học bổng

a) Phòng Công tác Sinh viên

Căn cứ quy định xét học bổng cho sinh viên thực hiện các nội dung sau:

- Triển khai truyền thông theo nhiều kênh thông tin đến sinh viên về quy định xét cấp học bổng;

- Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét cấp học bổng.

- Chủ trì thẩm định hồ sơ đăng ký xét cấp học bổng.

- Đề xuất phương án thực hiện các trường hợp đột xuất.

- Cung cấp danh sách sinh viên đủ điều kiện xét học bổng cho các đơn vị đào tạo và sinh viên rà soát, kiểm tra.

- Tiếp nhận và trả lời thắc mắc khiếu nại.

- Tổng hợp danh sách sinh viên nhận học bổng trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Cung cấp danh sách sinh viên nhận học bổng cho các đơn vị đào tạo và sinh viên.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục cấp học bổng cho sinh viên.

b) Phòng Đào tạo

Cung cấp danh sách sinh viên đủ điều kiện cấp học bổng HaUI.

c) Phòng Hợp tác đối ngoại:

- Là đầu mối đề xuất, tiếp nhận học bổng từ tổ chức, doanh nghiệp hoặc thông qua các đơn vị trong trường.

- Thông báo kết quả học bổng tài trợ và làm thủ tục cấp học bổng tài trợ cho sinh viên.

d) Trung tâm Sau đại học

- Chủ trì thẩm định hồ sơ đăng ký xét cấp học bổng cho sinh viên đăng ký học trước các học phần trình độ đào tạo Thạc sĩ.

- Cung cấp danh sách sinh viên đăng ký học trước các phần học trình độ đào tạo Thạc sĩ.

đ) Các đơn vị đào tạo

- Phối hợp kiểm tra danh sách sinh viên đủ điều kiện xét, nhận học bổng và lựa chọn sinh viên nhận học bổng theo quy định.

- Phối hợp triển khai thông tin học bổng tài trợ đến sinh viên và lựa chọn sinh viên nhận học bổng tài trợ theo tiêu chí.

Quy định này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung khi có thay đổi về chính sách của Nhà nước và nguồn tài chính của Nhà trường hoặc khi có thay đổi về tiêu chí đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên./.

